

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH
Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 6/10- 24/10/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
1.	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	1. PTVĐ * <i>Biết tập các nhóm cơ và hô hấp</i> ` Hô hấp: Hít vào thở ra ` Tay: Đưa 2 tay ra phía trước sang 2 bên. ` Lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. ` Chân: Ngồi xổm, đứng lên	* HĐH ` Hô hấp: Hít vào thở ra ` Tay: Đưa 2 tay ra phía trước sang 2 bên ` Lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. ` Chân: Ngồi xổm, đứng lên	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. ` Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	` Đi khuy gối	* HĐH ` Đi khuyu gối	
4.	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng ( khoảng cách 3 m). ` Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	` Tung bóng lên cao và bắt bóng	* HĐH ` Tung bóng lên cao và bắt bóng	
5.	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp. - Bò trong đường dích dắc (3-	` Bò dích dắc qua 5 điểm	* HĐH - Bò dích dắc qua 5 điểm	

	4 điểm đích đặc, cách nhau 2m không chệch ra ngoài			
7	- Trẻ phối hợp và có kỹ năng trong cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình người, nhà, cây.</p> <p>` Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. ` Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày, khâu, luồn, tết sợi đôi.	- Lắp ghép hình - Vẽ hình - Khâu, luồn buộc dây	* Hoạt động chơi Góc XD: Xây nhà của bé, Xếp hình người tập thể dục, xếp đường về nhà của bé.	
8	Trẻ biết 1 số Tp cùng nhóm Thịt, cá, ..có nhiều chất đạm. ` Rau, quả chín có nhiều VTM.	2. DD – SK - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm. (Trên tháp dinh dưỡng)	* Hoạt động ăn ngủ vs cá nhân. - TC 1 số món ăn hàng ngày TCTV: trứng rán, canh rau... * HDC: Chọn đúng nhóm thực phẩm	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ</p> <p>` Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. . . . ` Không uống nước lã	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	* Hoạt động ăn, vệ sinh: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Trò chuyện nhắc nhở trẻ mời cô mời bạn trước khi ăn	
14.	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	* HDC: - Trò chuyện ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video một số biểu hiện khi ốm và cách phòng chống: Đi nắng phải đội mũ nón. - Trò chuyện đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định. TCTV: Xả nước, thùng rác	

2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
* KPKH			
19.	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn.	- Chức năng và các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể - Cách chăm sóc và bảo vệ cây.	* HĐH - Sự kỳ diệu của đôi bàn tay(5E) * HĐC: - Trò chơi: Thi xem ai nói nhanh. TC: Mắt - cầm - tai - Góc HT: Xem sách, tranh ảnh , tô màu bạn trai, bạn gái. - Góc TN: chăm sóc cây, lau lá
20	Trẻ phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng .		
21	Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.		
22	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu		
23	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu		
* LQVT			
39.	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	HĐH: - HĐH: Xác định phía trên - phía dưới, phía trước, phía sau của đồ vật so với bản thân trẻ - HĐH; Xác định phía trên - phía dưới, phía trước, phía sau của ĐV so với bạn khác

* KPXH				
41	Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	* HDH: Trò chuyện về bản thân của bé. * HDC: Tìm bạn, nhận đúng tên mình, Đừng làm như tôi nói	
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				
52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	* HDH: VH: truyện câu bé mũi dài TCTV: rục rờ, rung rinh * HDC: - GPV: Bác sĩ, bán hàng, gia đình, cô giáo	
57	- Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	- Nghe, đọc 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao... phù hợp với độ tuổi	- HDH: - Thơ: Bé ơi. Đôi mắt của em. - Đồng dao: Tay đẹp - Câu đố: Cái tai, đôi mắt... TCTV: Con con, tròn tròn	
66	- Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “Viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng	- Làm quen cách viết Tiếng Việt (Hướng viết từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trái sang phải) - Tập tô, đồ 1 số nét chữ (Nét thẳng, nét ngang, nét xiên trái, nét xiên phải)	* Hoạt động chơi. - HDG: - Góc HT: Xem sách, tranh ảnh về cơ thể bé, tô màu bạn trai, bạn gái - HDC: LQCC a, ă, â - Tập tô chữ cái: a, ă, â	
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG XÃ HỘI				
67	- Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, biết coi trọng bản thân	- Tên, tuổi, giới tính.	* HDC: - Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	
68	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được Biết thể hiện và kiểm soát cảm xúc của bản thân,	- Sở thích, khả năng của bản thân		

	đồng cảm với mọi người xung quanh.			
69	- Trẻ có thể tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		* Hoạt động chơi Chìm nổi, Cóc nhảy, chim bay	
70	-Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, dọn đồ chơi)		- Góc TN: Chăm sóc cây lau lá., chơi với cát, nước	
71	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên... qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	* HDC: - Bé vui bé buồn * TCKNXH: - Bé cười xinh quá	
5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ				
85.	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- HĐH: Nghe hát: thật đáng chê, năm ngón tay ngoan, . - HDC: Trò chơi: Bước nhảy vui nhộn - HĐH: Nặn kính, Vẽ chân dung bạn trai- bạn gái - HDC: , vẽ Búp bê mặc váy, Vẽ tô màu quần áo cho bé	
87.	- Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
86.	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)	HĐH: Nghe hát: Năm ngón tay ngoan, Bé khỏe bé ngoan	
88.	-Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	HĐH: Hát: Bạn có biết tên tôi	
89.	- Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	* HĐH - VTTN: Cái mũi - VĐTĐN: Tôi bị ốm	

91.	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, nét xiên, nét ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- HĐC: - Vẽ Búp bê mặc váy, Vẽ tô màu quần áo cho bé * HĐH - Vẽ chân dung bạn trai- bạn gái	
93	-Trẻ biết làm lồi, lõm, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			
95	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	HĐC: - Vẽ Búp bê mặc váy, - Vẽ tô màu quần áo cho bé	
98	- Trẻ có thể nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.			
99	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.			

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về bản thân trẻ
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện liên quan đến chủ đề Bé giới thiệu về mình
- Đàn, đài, băng cát xéc, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: bé giới thiệu về mình

MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề bé giới thiệu về mình
- Trò chuyện với trẻ về tên tuổi sở thích giới tính chức năng của các giác quan và một số bộ phận của cơ thể
- Cách chăm sóc, bảo vệ cơ thể
- Cho trẻ nghe các bài hát, câu đố, xem băng có liên quan đến CD bé giới thiệu về mình
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề bé giới thiệu về mình
- Sưu tầm nguyên vật liệu để cô và trẻ cùng hoạt động, trải nghiệm.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Đào Thắm

